

Số: 1075/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Thư ký phiên họp: Bà Quang Thị Thùy Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Viết Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 408/2025/TLST-VDS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 38/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Trần Thị T, sinh ngày 01/01/1956, căn cước công dân số 079156026478 ngày cấp 12/01/2022 nơi cấp Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (có mặt).

Địa chỉ: Số H đường B, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại các đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu bà Trần Thị T trình bày: Bà và chồng bà là ông Phạm Văn N, sinh năm 1943 (chết năm 2017) có tất cả 04 con gồm: Phạm Văn T1, sinh năm 1979, Phạm Thị Thu H, sinh năm 1982, Phạm Thị Hồng H1, sinh năm 1986, Phạm Thị Thu H2, sinh năm 1994. Con gái bà là Phạm Thị Thu H2 (không chồng, con) không thể tự chăm sóc bản thân, không thể nói được, đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội diện chất độc hóa học (CĐHH). Căn cứ vào Điều 22 Bộ luật Dân sự bà yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà Phạm Thị Thu H2, sinh năm 1994, địa chỉ số H đường B, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh) mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu: Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48, Điều 366 và Điều 377 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng Khoản 1 Điều 27, Điểm a

Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị Thu H2 mất năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị T, có cơ sở xác định yêu cầu của bà T là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự, người bị yêu cầu là bà Phạm Thị Thu H2, sinh năm 1994 có nơi cư trú tại số H đường B, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh) nên việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025.

[2] Về quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự:

Bà Trần Thị T là mẹ của bà Phạm Thị Thu H2 nên có quyền yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị Thu H2 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ngày 11/8/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 02/2025/QĐ-TA đối với bà Phạm Thị Thu H2. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 6208/KLGD ngày 13/8/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Y kết luận:

“1.1. Về y học:

Đương sự bị C phát triển tâm thần mức độ nặng/ Hội chứng Down (F– ICD10).

1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Vì vậy, Tòa án có cơ sở tuyên bố bà Phạm Thị Thu H2 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp nên chấp nhận.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị T có đơn xin miễn nộp lệ phí sơ thẩm, do bà T là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông N1 được miễn nộp lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T, tuyên bố bà Phạm Thị Thu H2, sinh năm 1994, địa chỉ số H đường B, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh) mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà T thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã A, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hồng Thủy